|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS TRẠI CAU** | **MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HKII**  **NĂM HỌC : 2023-2024**  **Môn : Ngữ Văn 6**  Thời gian làm bài 90 phút không kể thời gian giao đề |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Văn bản thông tin | **3** | **0** | **5** | **0** | **0** | **2** | **0** | **0** | **60** |
| **2** | **Viết** | Trình bày ý kiến về một hiện tượng xã hội mà mình quan tâm | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1 | 40 |
| **Tổng** | | | ***15*** | ***5*** | ***25*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20** | | **40%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS TRẠI CAU** | | | | | **BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**  **NĂM HỌC 2023 – 2024**  **Môn: Ngữ văn 6**  Thời gian làm bài 90 phút không kể thời gian giao đề | | | | | | | | | |
| **TT** | | **Chương/ Chủ đề** | **Nội dung/ đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | | | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | | | | | |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **1** | | **Đọc hiểu** | **Truyện dân gian** (truyện cổ tích) | **1. Nhận biết:**  - Nhận biết được các chi tiết trong văn bản.  - Nhận biết được cách thức mô tả vấn đề, tường thuật lại sự kiện trong văn bản thông tin.  - Nhận biết được cách triển khai văn bản thông tin theo trật tự thời gian và theo quan hệ nhân quả.  - Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm, các thành phần của câu.  **2. Thông hiểu:**  - Chỉ ra được mối liên hệ giữa các chi tiết, dữ liệu với thông tin cơ bản của văn bản.  - Tóm tắt được các ý chính của mỗi đoạn trong một văn bản thông tin có nhiều đoạn.  - Trình bày được tác dụng của nhan đề, sa pô, đề mục, chữ đậm, số thứ tự và dấu đầu dòng trong văn bản.  - Trình bày được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản thuật lại một sự kiện với mục đích của nó.  - Giải thích được vai trò của các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ (hình ảnh, số liệu,...).  - Xác định được nghĩa thành ngữ thông dụng, yếu tố Hán Việt thông dụng; công dụng của dấu chấm phẩy, dấu ngoặc kép được sử dụng trong văn bản.  **3. Vận dụng:**  - Rút ra được những bài học từ nội dung văn bản.  - Đánh giá được giá trị của thông tin trong văn bản hoặc cách thức truyền tải thông tin trong văn bản. | | | 3 TN | | 5 TN | | 2 TL | |  | |
| **2** | | **Viết** | Trình bày ý kiến về một hiện tượng xã hội mà mình quan tâm | **1. Nhận biết: 2. Thông hiểu: 3. Vận dụng: 4. Vận dụng cao:**  Viết được bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng mà mình quan tâm nêu được vấn đề và suy nghĩ của người viết, đưa ra được lí lẽ và bằng chứng để làm sáng tỏ cho ý kiến của mình. | | | 1TL\* | | 1TL\* | | 1TL\* | | 1TL\* | |
| **Tổng** | | | | |  | | | **3 TN** | | **5TN** | | **2TL** | | **1TL** |
| **Tỉ lệ %** | | | | |  | | | **20** | | **40** | | **30** | | **10** |
| **Tỉ lệ chung** | | | | |  | | | **60** | | | | **40** | | |

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS TRẠI CAU** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**  **NĂM HỌC 2023 – 2024**  **Môn: Ngữ văn 6**  Thời gian làm bài 90 phút không kể thời gian giao đề |

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau:**

*Giờ đây, loài người thống trị hầu khắp hành tinh đến mức chúng ta đang đẩy các động thực vật hoang dã ra khỏi bề mặt Trái Đất. Chúng ta đã sử dụng hơn một nửa đất đai của thế giới cho lương thực, thành phố, đường sá và hầm mỏ; chúng ta sử dụng hơn 40% sản lượng sơ cấp của hành tinh (tất cả mọi thứ chế biến từ thực vật và động vật); và chúng ta kiểm soát 3/4 lượng nước ngọt. Con người hiện là loài động vật lớn với số lượng nhiều nhất trên Trái Đất và đứng thứ hai trong danh sách đó chính là những con vật được chúng ta nhân giống để phục vụ mình. Những thay đổi trên cấp độ hành tinh giờ đây đang đe dọa gây tuyệt chủng cho 1/5 sinh vật, gấp khoảng một nghìn lần tỉ lệ tuyệt chủng tự nhiên - chúng ta đã mất một nửa số động vật hoang dã chỉ trong vòng 40 năm qua...*

(Nhiều tác giả*, Thế giới sẽ ra sao? NXB Dân trí, Hà Nội, 2020, tr, 38 - 39)*

**Trả lời các câu hỏi:**

**Câu 1**: **Phần trích trên thuộc kiểu văn bản nào?**

A. Ký. C. Nghị luận.

B. Truyện. D. Thông tin.

**Câu 2. Từ nào sau đây là từ mượn gốc Hán:**

A. Đường sá C. Thống trị.

B. Thay đổi. D. Đất đai.

**Câu 3**: **Phần trích trên cung cấp cho người đọc những thông tin chính nào?**

A. Địa vị thống trị của con người trên Trái Đất và những hậu quả mà địa vị đó gây ra cho đời sống của muôn loài.

B. Những họat động của con người trên Trái đất và hậu quả mà những hoạt động đó gây ra cho đời sống muôn loài.

C. Vai trò to lớn của con người trên Trái đất và những việc làm tác động tới đời sống của muôn loài.

D. Sự tuyệt chủng của các loài sinh vật do những hoạt động của con người mang lại.

**Câu 4**. **Tác giả đã chứng minh “sự thống trị hầu khắp hành tinh” của loài người theo cách nào?**

1. Liên tục đưa ra những số liệu cụ thể và các so sánh có độ xác thực cao.
2. Liên tục đưa ra lý lẽ và dẫn chứng cụ thể xác thực cho thông tin đưa ra.
3. Dùng lập luận chặt chẽ để làm rõ sự thống trị hầu khắp hành tinh của loài người.
4. Đưa ra những thông tin cơ bản về sự thống trị hầu khắp hành tinh của loài người.

**Câu 5**. **Cụm từ nào sau đây là cụm danh từ?**

A. Đường sá và hầm mỏ. B. Những con vật.

C. Số lượng nhiều nhất. D. Tuyệt chủng tự nhiên.

**Câu 6**. **Từ “sơ cấp” trong đoạn trích có thể được đặt cùng nhóm với từ nào sau đây (tất cả đều là từ mượn).**

1. Đa cấp. C. Trung cấp.

B. Thứ cấp. D. Cao cấp.

**Câu 7**. **Từ nào không thuộc nhóm từ nói về các loài sinh vật?**

A. Động vật. B. Thực vật.

C. Trái đất. D. Con vật.

**Câu 8**.**Trạng ngữ trong câu sau được dùng để làm gì?**

*“Giờ đây, loài người thống trị hầu khắp hành tinh đến mức chúng ta đang đẩy các động thực vật hoang dã ra khỏi bề mặt Trái Đất”*

A. Chỉ nguyên nhân. B. Chỉ thời gian.

C. Chỉ mục đích. C. Chỉ phương tiện.

**Câu 9**. Bằng trải nghiệm của bản thân hoặc qua sách, báo, và các phương tiện thông tin khác, em hãy kể 2 đến 3 hậu quả do hiện tượng biến đổi khí hậu gây ra.

**Câu 10.** Giả sử, em là một tình nguyện viên tham gia Chiến dịch bảo vệ môi trường, em hãy đề xuất những việc làm có ý nghĩa góp phần bảo vệ môi trường?

**PHẦN II. VIẾT (*4,0 điểm)***

Hiện nay tình trạng nghiện game ở học sinh đang diễn ra rất phổ biến. Em hãy viết bài văn nêu suy nghĩ về hiện tượng trên.

**……….. Hết …………**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS TRẠI CAU** | | | | | **HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**  **NĂM HỌC 2023 – 2024**  **Môn: Ngữ văn 6**  Thời gian làm bài 90 phút không kể thời gian giao đề | | | |
| **Phần** | | **Câu** | **Nội dung** | | | **Điểm** | | |
| **I** | |  | **ĐỌC HIỂU** | | | **6,0** | | |
|  | | **1** | **D** | | | 0,5 | | |
| **2** | **C** | | | 0,5 | | |
| **3** | **A** | | | 0,5 | | |
| **4** | **A** | | | 0,5 | | |
| **5** | **A** | | | 0,5 | | |
| **6** | **B** | | | 0,5 | | |
| **7** | **C** | | | 0,5 | | |
| **8** | **B** | | | 0,5 | | |
|  | | **9** | Kể 2 đến 3 hiểm họa từ thiên nhiên do hiện tượng biến đổi khí hậu mà em đã chứng kiến hay biết qua sách, báo, và các phương tiện thông tin khác:  + Hiện tượng mưa lũ ở miền Trung kéo dài bất thường năm 2021.  + Hiện tượng siêu bão hàng năm.  **+** Hiện tượng nắng hạn kéo dài và nắng nóng bất thường.  **Lưu ý**: *Học sinh nêu được 2-3 hiện tượng, GV cho 1.0 điểm, được 1 hiện tượng cho 0.5 điểm.* | | | 1,0 | | |
|  | | **10** | Những việc làm nhỏ nào mà lại có ý nghĩa lớn góp phần bảo vệ môi trường:  - Hãy sử dụng xe đạp đến trường thay bằng việc đi lại bằng phương tiện xe máy, ô tô.  - Hạn chế và tiến tới không sử dụng bao bì ni lông và ống nhựa, chai nhựa,...  - Tham gia chăm sóc cây xanh ở trường và ở nhà.  - Sẵn sàng tham gia dọn vệ sinh đường làng, ngõ xóm, trường học,...  - Bảo vệ môi trường đi đôi với phát triển kinh tế.  - Dùng các chai lọ nhựa qua sử dụng để trồng cây xanh nhỏ, tạo cảnh quan xanh sạch đẹp cho ngôi trường, ngôi nhà của mình.  **Lưu ý**: *Học sinh nêu được 3-4 việc làm, GV cho 1.0 điểm, được 1-2 việc làm cho 0.5 điểm* | | | 1,0 | | |
| **II** | |  | **VIẾT** | | | **4,0** | | |
|  | *a*. *Đảm bảo bố cục bài văn tự sự gồm 3 phần: MB, TB, KB.* | | | 0,25 | | |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*: **Hiện tượng nghiện game** | | | 0,25 | | |
|  | **c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm:** | | | 3,0 | | |
| **\* Mở bài**  Giới thiệu hiện tượng (vấn đề) cần bàn luận, bày tỏ ý kiến, quan điểm của em đồng tình hay không đồng tình về hiện  tượng (vấn đề). | | | 0,5 | | |
| **\* Thân bài**. | | |  | | |
| - Giải thích game, nghiện game là gì? | | | 0,5 | | |
| - Thực trạng hiện tượng HS nghiện game hiện nay. | | | 0,5 | | |
| - Lí giải nguyên nhân và hậu quả của hiện tượng nghiện game ở hs. | | | 0,5 | | |
|  | - Nêu giải pháp để ngăn chặn hiện tượng này. | | | 0,5 | | |
|  | **\* Kết bài.**   * + Khẳng định quan điểm của mình về hiện tượng, vấn đề.   Liên hệ mang tính giáo dục. | | | 0.5 | | |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | | | 0,25 | | |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, có quan điểm mới mẻ, sáng tạo. | | | 0,25 | | |
| **Xác nhận của BGH**  **Hoàng Thị Thu Ninh** | | | **Kí duyệt của Tổ CM**  **Nguyễn Thị Hương Thảo** | **GV ra đề**  **Ngô Thị Thu Giang** | |